

NHẬN THỨC LAI TOÀN CẦU HÓA VÀ CHỈ SỐ TOÀN CẦU HÓA CỦA VIỆT NAM TRONG 72 NƯỚC NĂM 2007

(tiếp theo và hết)

HỒ SĨ QUÝ^(*)

Đằng sau môn kinh tế học phức tạp, toàn cầu hóa đã tạo ra một kết quả cực kỳ giản đơn: sự thịnh vượng của bất kỳ một nước nào trong hệ thống thương mại toàn cầu ngày càng lệ thuộc vào sự thịnh vượng của các nước khác

Human Development Report 2005

LTS: Nếu trước đây, toàn cầu hóa (TCH) hiện ra trong nhận thức chủ yếu là một hiện tượng đa diện, phức tạp, không dễ nắm bắt, thì ngày nay TCH dường như đã lộ diện một cách rõ hơn, dễ nhận biết hơn với những ảnh hưởng, ý nghĩa (thuận và nghịch) ít nhiều có thể đo đếm được. Bảng chỉ số TCH 2007 là một cố gắng lượng hóa trình độ TCH của các quốc gia theo hướng đó. Thực tế ngày càng chỉ ra rằng, TCH, dù nhìn từ góc độ nào cũng không phải là sản phẩm nảy sinh từ ý muốn chủ quan của các cường quốc hay của một thế lực nào khác (dù thiện ý hay không thiện ý), mà trước hết, nó là kết quả khách quan của sự phát triển kinh tế thế giới cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI. Bởi vậy, về cơ bản, TCH là một hiện tượng đi theo logic của tiến bộ xã hội. Nhưng cũng giống như mọi nấc thang tiến bộ khác, không có bước tiến bộ nào thuận tuý bằng phẳng, giản đơn. Để tiến bộ, đôi khi sự phát triển lại phải đi theo những lối quanh co, thậm chí, những bước thụt lùi với những cái giá phải trả có thể sẽ rất đắt nếu như các chính phủ thiếu tầm nhìn xa và không kịp thời đưa ra được những quyết sách thông minh. Với nội dung chính như vậy, bài viết bàn tới 6 vấn đề: 1/ Thời điểm xuất hiện TCH, 2/ Bộ mặt của TCH, 3/ TCH và tình trạng đói nghèo, 4/ Vấn đề TCH văn hoá, 5/ TCH ở châu Á, 6/ Chỉ số toàn cầu hoá.

Trong bảng xếp hạng chỉ số TCH 2007, Việt Nam xếp thứ 48/72 quốc gia và vùng lãnh thổ. Vị trí 48/72 là một khích lệ lớn đối với mọi hoạt động kinh tế - xã hội. Vấn đề là ở chỗ, ở những bước đầu tiên vào hội nhập toàn cầu, Việt Nam hầu như chưa có những trải nghiệm hội nhập kinh tế quốc tế. Còn ngày nay, hành trang để đi những bước tiếp theo, phải nói rằng, đã có ít nhiều.

Tạp chí Thông tin KHXH xin đăng bài này trong hai kỳ: số 2 và số 3/2008.

V. Toàn cầu hóa ở châu Á

1. Trong khi tại các khu vực khác trên thế giới, TCH bị tẩy chay và chống đối quyết liệt, thì ở Đông Á, Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam, TCH chẳng

những ít bị phản đối mà ngược lại còn được đón nhận khá nồng nhiệt. Ở khu vực này, tất cả các chính phủ đều chủ

(*) PGS., TS., Viện Thông tin Khoa học xã hội.
<http://hosiquy.com>. Email: hosiquy@fpt.vn

trường chấp nhận và tham gia TCH (ngay cả ở Hong Kong, Malaysia, nơi lên án TCH trực diện và gay gắt nhất, người ta cũng không tẩy chay TCH theo kiểu các phong trào xã hội ở Mỹ Latin hay như các cuộc biểu tình ở Seattle (Mỹ) 1999, Genoa (Italy) 2001, Pretoria (Nam Phi) 8/2002, Paris (Pháp) và Geneve (Thụy Sĩ) 9/2003, hay Rostock (Đức) 6/2007... Cho đến nay, sự kiện đáng kể nhất chống TCH ở châu Á là biểu tình nhân Hội nghị bộ trưởng WTO tại Hong Kong 14/12/2005. Tuy vậy, cuộc biểu tình này lại được tổ chức bởi các tổ chức xã hội - chính trị bên ngoài. Vấn đề là ở chỗ, trong khi vẫn tham gia Diễn đàn xã hội thế giới (WSF) một cách thẳng thắn, chân thành, vẫn lên tiếng bảo vệ bản sắc riêng, thậm chí cực đoan, quyết liệt, các xã hội châu Á vẫn không quay lưng lại với TCH.

Người ta giải thích điều này rằng, châu Á, đặc biệt là Đông Á và Đông Nam Á là khu vực được hưởng lợi nhiều hơn từ TCH. Quả thực điều đó đúng nếu tính bằng dòng vốn FDI đổ vào khu vực này, bằng tốc độ tăng trưởng kinh tế những năm gần đây hay bằng các chỉ số công nghệ, xã hội khác. Tuy nhiên, nếu nhìn vào mức độ TCH của các nước Thụy Sĩ, Đan Mạch, Ireland, Pháp, Đức hay Mỹ... thì chỉ Singapore là nước duy nhất ở châu Á có chỉ số TCH có thể đem so sánh.

Do vậy, nguyên nhân chắc chắn không chỉ là kinh tế, mà sâu xa hơn, hiện tượng này còn do những nguyên nhân thuộc về văn hóa và con người. Thái độ đối với toàn cầu hoá ở khu vực này có mấy điểm đáng chú ý:

- Singapore là nước đạt tới trình độ cao nhất về TCH, nhưng chỉ là một đảo quốc, nghĩa là mọi vấn đề xã hội hoặc văn hoá do TCH đặt ra cho một quốc gia

đều không quá khó để giải quyết, bởi cả quốc gia chỉ có vài triệu dân trong khi nền kinh tế lại vào loại một cường quốc. Không có lý do gì để Singapore phải lo lắng vì TCH như Pháp, Italy hoặc Nga.

- Trung Quốc là một quốc gia có nền văn hoá rất cần được bảo vệ, gìn giữ. Nhưng nền văn hoá này lại quá lớn và có truyền thống dài lâu, được coi là đủ bền vững trước các giá trị ngoại lai. Văn hoá Nho giáo chẳng những không ngại TCH mà ngược lại còn mượn TCH để lan tỏa ảnh hưởng, nhất là trong khi nhiều quan điểm đang cho rằng chính văn hóa Nho giáo là nguyên nhân làm nên mấy con rồng châu Á. Hơn thế nữa, kinh tế Trung Quốc đang tăng trưởng với tốc độ rất cao. Tốc độ này không thể có nếu chối bỏ TCH. Bởi vậy, người Trung Quốc với tâm lý nước lớn, văn hoá lớn - "con sư tử châu Á đã tỉnh ngủ" (Napoleon, 1816 [Xem: 26]) nên có cơ sở để không cần phải quá to tiếng về ảnh hưởng tiêu cực của TCH. Mặc dù trên thực tế, văn hoá Trung Hoa truyền thống đang bị xâm hại không ít và trên các diễn đàn xã hội hay văn nghệ, học thuật... các nhà lý luận Trung Quốc cũng đang phê phán TCH với những ngôn từ khá nặng nề.

- Với Việt Nam, TCH là một hiện tượng chứa đựng cả thời cơ lẫn thách thức. Gần như toàn xã hội thống nhất với quan điểm như vậy. Thời cơ là cái cần phải tận dụng, nắm bắt. Hơn nữa đây lại là "thời cơ vàng" - thuật ngữ được Nguyễn Trung và một số học giả sử dụng để diễn đạt *điều kiện, hoàn cảnh, lợi thế và khả năng...* mà trước nay Việt Nam chưa bao giờ có (Xem: 19). Còn thách thức, dĩ nhiên là to lớn, nhưng việc khống chế nó phụ thuộc vào tầm nhìn và nội lực quốc gia. Thực tế phát triển đất nước khoảng hai mươi

năm nay đã được nhiều học giả nước ngoài nhìn nhận như là bằng chứng của việc Việt Nam nắm bắt và tận dụng tốt các cơ hội, đồng thời không chế thành công các thách thức đặt ra cho một quốc gia còn nghèo nhưng có tiềm năng và giàu ý chí phát triển. Vì lẽ đó, có thể hiểu tại sao *Việt Nam đối xử với TCH khá thân thiện*. Một mặt, không ai phủ nhận hoặc làm ngơ trước tác động tiêu cực của TCH. Nhưng mặt khác, từ cá nhân đến cộng đồng, từ chính phủ đến toàn xã hội, việc cố gắng nắm bắt cơ hội, để làm chủ được nó, tận dụng nó cho lợi ích của mỗi người và mỗi cộng đồng, đã gần như là một lẽ phải đương nhiên. Đáng rằng, ở Việt Nam hiện vẫn còn có những cá nhân, những cộng đồng, những địa phương ít được hưởng hoặc đứng ngoài mọi cơ hội phát triển, gọi theo thuật ngữ của UNDP là “nghèo khả năng phát triển”. Số liệu về những cộng đồng như vậy đã có trong bài này. Tuy nhiên, có thể là do bất khả kháng, hoặc do *tâm thế phát triển* (Sociosphere và Psychosphere) chung của cả dân tộc đang ngả theo chiều tích cực nên tình trạng đó không ảnh hưởng nhiều tới thái độ chung về TCH. TCH ở Việt Nam, có thể nói, được nhìn và đón nhận với quan điểm chủ yếu là tích cực.

- Ngoài ra, các xã hội châu Á ít nhiều đều bị phương Tây nhìn qua lăng kính của cái gọi là “bí ẩn châu Á” - *Mysticism of Asia*, thuật ngữ được khởi xướng từ Teilhard de Chardin xem châu Á là nơi chứa đựng “muôn vạn điều bí ẩn”. Bí ẩn châu Á không giống những hiện tượng thuộc chủ nghĩa huyền bí châu Âu. Văn hoá châu Á có yếu tố tích cực do tính mềm dẻo, thực tế và hài hòa của nó, song cũng tiềm tàng khả năng thực dụng, nhị nguyên và chiết trung (Pragmatism, Dualism, Eclecticism)...

(Xem: 19). Thái độ vừa coi trọng vừa lên án, vừa đón nhận vừa hoài nghi, vừa sử dụng vừa sửa đổi... đối với TCH cũng có thể được cắt nghĩa từ cội nguồn văn hóa này. Trong Báo cáo “Đông Á phục hưng...” của WB xuất bản năm 2007, Homi Kharas và các chuyên gia WB đã chỉ ra rằng, sự phục hưng của châu Á không thể chỉ giải thích bằng nguyên nhân thuộc những đặc điểm kinh tế chung, vì sự khác biệt của các nước ở khu vực này là rất lớn. Cái chung ở đây cần được nhấn mạnh lại là tính mềm dẻo và thích nghi nhanh của các chính phủ. “Thiện chí thử nghiệm và thay đổi chính sách trong điều kiện thay đổi liên tục là yếu tố chính dẫn tới thành công” (8. tr. 2-3).

Như vậy, châu Á, trên thực tế đã góp thêm cho TCH những vấn đề lý luận và thực tiễn đầy thú vị của nó. Cắt nghĩa những hiện tượng cụ thể của TCH ở khu vực này dưới góc nhìn văn hóa chắc chắn sẽ đem lại cho nhận thức cũng như cho hoạt động thực tiễn những bài học kinh nghiệm bổ ích. Hiện có nhiều nghiên cứu đang cố gắng đi theo chiều hướng này. Hy vọng trong một tương lai gần vấn đề sẽ được giải đáp một cách sâu sắc hơn.

Sau đây chúng tôi xin đề cập đến một hướng nghiên cứu khác về TCH - nghiên cứu định lượng đánh giá trình độ TCH của từng quốc gia qua *Bảng xếp hạng chỉ số TCH 2007*.

VI. Chỉ số toàn cầu hóa

Từ năm 2000, *Chỉ số toàn cầu hoá* (Globalization Index) - Bảng xếp hạng quốc tế thường niên về trình độ TCH của các quốc gia trong hội nhập toàn cầu được ra mắt. Bảng xếp hạng này do *Foreign Policy*, tạp chí lâu nay vẫn được coi là “cỗ máy tư duy” (think tank) của

Mỹ phối hợp với A.T. Kearney, một tập đoàn tư vấn hàng đầu thế giới (thành lập từ năm 1926, có trụ sở chính tại Mỹ), tổ chức nghiên cứu và công bố. Tham vọng của những người thiết kế bảng xếp hạng này là đo đạc, đánh giá trình độ TCH của từng quốc gia bằng những *tiêu chí* và những *biến số* cụ thể phản ánh các mặt liên kết quốc tế của mỗi quốc gia trong hội nhập toàn cầu (*).

Chỉ số TCH được thiết kế theo phương pháp luận *lượng hoá mức độ liên kết quốc tế* của mỗi quốc gia trong TCH ở 4 *tiêu chí*:

1. *Hội nhập kinh tế*. Mức độ gia nhập nền kinh tế toàn cầu của mỗi quốc gia thể hiện ở dòng vốn vào và ra. Tiêu chí hội nhập kinh tế được đo bằng 2 biến số: thương mại và đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Do việc so sánh số lượng tuyệt đối các nguồn vốn vào và ra giữa các quốc gia khó thể hiện được thực chất của hội nhập, nên để tính chỉ số TCH, tổng số vốn vào và ra đã được xem xét trong tương quan với GDP và với tổng dân số của mỗi quốc gia.

2. *Giao tiếp cá nhân*. TCH không chỉ là việc của các chính phủ và các tổ chức kinh tế - xã hội. Bên cạnh các liên kết xã hội, TCH còn là liên kết của các cá nhân. Bởi vậy giao tiếp cá nhân là tiêu chí quan trọng thể hiện mức độ TCH của mỗi quốc gia. Tiêu chí giao tiếp cá nhân được đo bằng 3 biến số: các cuộc gọi quốc tế, du lịch nước ngoài, và kiều hối (bao gồm cả thu nhập do xuất khẩu lao động, trợ cấp thất nghiệp, chuyển giao giữa các cá nhân và các khoản khác).

3. *Kết nối công nghệ*. Ngày nay, Internet là một phần quan trọng của mọi hoạt động kinh tế - xã hội. Trình độ kết nối công nghệ, do vậy, phản ánh khá rõ trình độ của TCH. Để tính chỉ số TCH, tiêu chí kết nối công nghệ được đo bằng 3 biến số: số người sử dụng Internet, số lượng máy tính nối mạng và số lượng máy chủ được đảm bảo an ninh mạng.

4. *Cam kết chính trị*. Tiêu chí này được tính bằng 4 biến số: tham gia các tổ chức quốc tế, tham gia các hoạt động gìn giữ hoà bình của Liên Hợp Quốc, tham gia các thoả ước quốc tế khác và các chuyển giao tín dụng của nhà nước. Hai số liệu được coi là quan trọng xác nhận cam kết chính trị của một quốc gia là số người làm việc trong các tổ chức quốc tế, đặc biệt trong các lực lượng gìn giữ hoà bình của Liên Hợp Quốc trên tổng dân số quốc gia và đóng góp tài chính trên GDP của quốc gia đó. Theo các nhà thiết kế, cách tính toán như vậy làm cho sự đóng góp của mỗi quốc gia thể hiện ở công suất của nó, hơn là ở qui mô tuyệt đối của sự đóng góp.

Năm 2006, có 62 quốc gia và vùng lãnh thổ được tính chỉ số TCH. Năm 2007, bảng chỉ số này có thêm 10 quốc gia và vùng lãnh thổ khác gồm Algeria, Tanzania, Việt Nam, Costa Rica, Ghana, Bulgaria, Belgium, Estonia, Jordan và Hong Kong. 72 quốc gia và vùng lãnh thổ trong bảng chỉ số TCH 2007 bao gồm cả các nước phát triển và các nước đang phát triển, phân bố đồng đều ở các khu vực trên thế giới, chiếm 97% tổng thu nhập và 88% dân số thế giới. Nghĩa là nhìn vào bảng chỉ số này người ta có thể hình dung một cách tương đối đầy đủ về sự liên kết toàn cầu, tức là về trình độ TCH ở thời điểm 2007.

(*) Nội dung và số liệu của phần này được viết và trích theo "The Globalization Index 2007" trên Website của tạp chí *Foreign Policy* Nov.-Dec./2007. Xem: 23.

10 nước đứng đầu bảng xếp hạng theo thứ tự là Singapore, Hong Kong, Hà Lan, Thụy Sĩ, Ireland, Đan Mạch, Mỹ, Canada, Jordan và Estonia. 10 nước đứng cuối bảng xếp hạng theo thứ tự dưới lên là Iran, Ấn Độ, Algeria, Indonesia, Venezuela, Brazil, Trung Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ, Bangladesh và Pakistan. Việt Nam được xếp thứ 48 trong 72 quốc gia và vùng lãnh thổ, trên cả Thailand: 53, Nam Phi: 59, Nga: 62, Thổ Nhĩ Kỳ: 65, Trung Quốc: 66, Ấn Độ: 71. Vị trí 48/72 của Việt Nam như vậy là khá cao và thực sự có ý nghĩa vì nền kinh tế Việt Nam hội nhập khá muộn so với đa số các nước được xếp hạng, hơn thế nữa, các số liệu được tính toán trong bảng xếp hạng chủ yếu là các số liệu năm 2005, khi Việt Nam chưa vào WTO, nghĩa là nếu sử dụng số liệu 2006 hoặc 2007 vị trí xếp hạng của Việt Nam chắc còn cao hơn. Đáng chú ý là, trong bảng xếp hạng, vị trí biến số thương mại của Việt Nam xếp thứ 10/72, kiều hối và chuyển giao cá nhân xếp thứ 15/72, tức là ở những thứ hạng rất cao. Các biến số mà Việt Nam mới chỉ ở vị trí thấp và rất thấp là điện thoại quốc tế 63/72, du lịch 64/72, máy tính nối mạng 69/72, máy chủ được đảm bảo an ninh mạng 66/72, tham gia các tổ chức quốc tế 56/72, và tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên Hợp Quốc 69/72.

Sau đây là vị trí của Việt Nam trong bảng chỉ số TCH 2007 với đầy đủ 12 biến số được xếp hạng. Những nước và vùng lãnh thổ được đưa vào bảng này để so sánh là do chúng tôi lựa chọn (xem bảng ở cuối bài viết).

VII. Kết luận

1. Nếu trước đây, TCH hiện ra trong nhận thức chủ yếu là một hiện tượng đa diện, phức tạp, không dễ nắm bắt, thì

ngày nay TCH dường như đã lộ diện một cách rõ hơn, dễ nhận biết hơn với những ảnh hưởng, ý nghĩa (thuận và nghịch) ít nhiều có thể đo đếm được một cách tường minh.

2. Thực tế ngày càng chỉ ra rằng, TCH, dù nhìn từ góc độ nào cũng không phải là sản phẩm nảy sinh từ ý muốn chủ quan của các cường quốc hay của một thế lực nào khác (dù thiện ý hay không thiện ý), mà trước hết, nó là kết quả khách quan của sự phát triển kinh tế thế giới cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI. Bởi vậy, về cơ bản, TCH là một hiện tượng đi theo logic của tiến bộ xã hội. Theo logic này, xét cho cùng, xã hội loài người nói chung, sẽ ngày một tốt đẹp hơn, trong đó, đời sống con người sẽ ngày một dễ chịu hơn.

3. Nhưng cũng giống như mọi nấc thang khác của tiến bộ xã hội, không có bước tiến bộ nào thuần túy bằng phẳng, giản đơn. Để tiến bộ, đôi khi sự phát triển lại phải đi theo những lối quanh co, thậm chí, những bước thụt lùi với những cái giá phải trả có thể sẽ rất đắt nếu như các chính phủ thiếu tầm nhìn xa và không kịp thời đưa ra được những quyết sách thông minh.

4. Còn khá sớm để có một cái nhìn đầy đủ về TCH ở Việt Nam, bởi nếu tính từ thập niên 90 (thế kỷ XX) thì Việt Nam mới chỉ đi được những bước đầu tiên vào hội nhập toàn cầu. Tuy vậy, vị trí 48/72 trong bảng xếp hạng chỉ số TCH là một khích lệ lớn đối với mọi hoạt động kinh tế - xã hội. Vấn đề là ở chỗ, ở những bước đầu tiên ấy, Việt Nam hầu như chưa có những trải nghiệm hội nhập kinh tế quốc tế. Còn ngày nay, hành trang để đi những bước tiếp theo, phải nói rằng, đã có ít nhiều.

Tiêu chí	Biến số	Quốc gia/Vùng lãnh thổ (Đơn vị: thứ hạng trong 72 Quốc gia/Vùng lãnh thổ) Viết tắt: Sing.: Singapore, Est.: Estonia, ĐL: Đài Loan, VN: Việt Nam, TL: Thailand, TQ: Trung Quốc, Indo.: Indonesia									
		Sing.	Mỹ	Est.	Đức	ĐL	VN	TL	Nga	TQ	Indo.
Hội nhập kinh tế	FDI	5	69	3	50	56	33	55	38	35	49
	Thương mại	1	71	5	36	17	10	7	54	44	46
Giao tiếp cá nhân	Các cuộc gọi quốc tế	2	13	31	18	12	63	60	59	64	67
	Du lịch nước ngoài	6	40	3	25	35	64	49	42	59	65
	Kiểu hối	60	66	22	59	30	15	38	51	55	58
Kết nối công nghệ	Số người sử dụng Internet	25	8	14	22	10	46	49	44	55	56
	Số lượng máy tính nối mạng	12	1	21	25	10	69	42	41	61	55
	Máy chủ được đảm bảo an ninh mạng	13	1	20	14	27	66	46	52	61	59
Cam kết chính trị	Tham gia các tổ chức quốc tế	42	1	13	5	72	56	29	29	42	29
	Tham gia các hoạt động gìn giữ hoà bình của LHQ	14	26	44	12	71	69	59	33	41	67
	Tham gia các thoả ước quốc tế khác	40	68	14	40	61	40	61	55	61	55
	Các chuyển giao tín dụng của nhà nước	56	46	6	20	61	41	55	47	68	67
Đánh giá chung	Kinh tế	2	71	3	45	28	19	21	49	43	48
	Cá nhân	3	40	10	34	25	50	57	60	67	68
	Công nghệ	15	1	21	16	18	52	49	46	56	58
	Chính trị	40	51	25	19	72	57	68	52	65	62
Xếp hạng 2007		1	7	10	22	37	48	53	62	66	69
Thay đổi so với 2006		0	-4	..	-4	-2	..	-8	-15	-15	-9

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư. *Tuần tin kinh tế - xã hội*, số 3 (60) 2007.
2. Chính phủ CHXHCN Việt Nam (2005). Báo cáo thực hiện các mục tiêu thiên niên kỷ của Việt Nam. <http://www.va21.org/uploads/File/Chinh%20sach/mdg04v.pdf>.
3. Lưu Hướng Đông. Thi ca và toàn cầu hóa. Tham luận tại *Mùa thu thơ Varsava lần thứ 30*. Báo Văn nghệ số 45 ngày 10/11/2001.
4. Fukuyama, Francis. *The End of History and the Last Man*. Harper Perennial, 1992.
5. Fuller, Graham: Old Europe – or Old America. In: International Herald Tribune, 12/2/2003 (<http://www.digitalnpq.org/archive/2003spring/fuller.html>).
6. Friedman, Thomas L. Chiếc xe Lexus và cây Ôliu. Toàn cầu hóa là gì? H.: Khoa học xã hội, 2005.
7. Friedman, Thomas L. Thế giới phẳng. Tóm lược lịch sử thế giới thế kỷ XXI. Tp. Hồ Chí Minh: Trẻ, 2006.
8. Gill Indermit, Kharas Homi. Đông Á phục hưng. Ý tưởng phát triển kinh tế. H.: Văn hoá - Thông tin, 2007.
9. Halman Loek, Draulans, Veerle. How secular is Europe? *The British Journal of Sociology*, June 2006, Vol. 57, No. 2. pp. 263-288.
10. Harrington, Michael. Có một nước Mỹ khác. Sự nghèo khó ở Hoa Kỳ. H.: Tri thức, 2005.
11. Huntington, Samuel P. Culture Clash Continued. *New Perspective Quaterly*, Winter 2007.
12. Phạm Huyền. Dấu ấn một năm Việt Nam gia nhập WTO. <http://www.anninhthudo.vn/Tiayon/Index.aspx?ArticleID=16624&ChannelID=3>
13. А. Зиновьев. Что мы теряем? Сегодня западноевропейская цивилизация находится в серьезной опасности. Литературная газета. № 11-12, 22-28/3/2006.
14. Киплинг Редьярд (Rudyard Kipling). The Ballad of East and West. www.kipling.info
15. Lựa chọn thành công: Bài học từ Đông Á và Đông Nam Á cho tương lai của Việt Nam. Một khuôn khổ chính sách phát triển kinh tế - xã hội cho Việt Nam trong giai đoạn 2011 – 2020. (Báo cáo của các chuyên gia Harvard University về Việt Nam. 2/2008). http://docs.google.com/View?docid=dfwzjsv9_24c76nwqtx
16. Milanovic, Branko. Globalization and the Corrupt States. YaleGlobal, 2 November 2007. <http://yaleglobal.yale.edu/display.article?id=9920>
17. Ngọc Minh. Thu hẹp khoảng cách giàu nghèo? <http://www.nld.com.vn/tintuc/chinh-tri-xa-hoi/212440.asp/>
18. Mỹ: giàu càng giàu, nghèo càng nghèo. <http://www.vtc.vn/quocte/thegioido/day165754/index.htm>

(xem tiếp trang 24)